

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-BCVTCNTT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

V/v xây dựng báo cáo kết quả thực hiện
Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022
của Tỉnh ủy; Quyết định số 1516/QĐ-
UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh

Kính gửi:

- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh, Báo Hà Nam;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 1737/UBND-TH ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, trong đó có nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Để có số liệu tổng hợp, xây dựng báo cáo trình UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh, xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện. Nội dung báo cáo gồm:

(1) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ/chỉ tiêu đạt được đến nay và dự kiến mức độ hoàn thành đến năm 2025.

(2) Đánh giá kết quả thực hiện

(3) Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị

(4) Mục tiêu phương hướng năm 2025 và trong giai đoạn 2026-2030.

2. Báo cáo một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu

Theo phụ lục đính kèm.

Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 12/9/2024**.

(Có Công văn số 1737/UBND-TH ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022; gửi kèm, đăng tải tại địa chỉ: <https://sttt.hanam.gov.vn/Pages/xay-dung-bao-cao-Nghi-quyet-CDS.aspx>)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường

Phụ lục

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 24-NQ/TU NGÀY 25/4/2022 CỦA TỈNH ỦY
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH HÀ NAM NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Công văn số /STTTT-BCVTCNTT ngày /9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông)

TT	Mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 24-NQ/TU đến năm 2025	Kết quả thực hiện	Dự kiến đến năm 2025	Cơ quan báo cáo
I	Mục tiêu			
1	Phấn đấu tỉnh Hà Nam nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố có chỉ số cao về chuyển đổi số			Sở Thông tin và Truyền thông
2	100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 (toàn trình), được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động			
3	90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện; 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (hệ thống quản lý văn bản và điều hành)			Văn phòng UBND tỉnh
4	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung (trừ tài liệu thuộc phạm vi bí mật Nhà nước)			
5	Kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký kinh doanh, tài chính, bảo hiểm; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội			Sở Thông tin và Truyền thông
6	50% hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước			Thanh tra tỉnh

TT	Mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 24-NQ/TU đến năm 2025	Kết quả thực hiện	Dự kiến đến năm 2025	Cơ quan báo cáo
7	Thành phố Phủ Lý đạt các tiêu chí cơ bản về đô thị thông minh			UBND thành phố Phủ Lý
8	Phần đầu tỷ trọng kinh tế số chiếm từ 15-20% GRDP			Sở Kế hoạch và Đầu tư
9	Tỷ trọng kinh tế số từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%			
10	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội hàng năm đạt trên 10,7% <i>(thống kê theo từng năm, từ năm 2021-2024)</i>			Cục Thống kê
	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố			
	Tổng dân số từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố			
11	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%			Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam
12	Hàng năm, phần đầu bố trí tối thiểu 01% tổng chi cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, chuyển đổi số			Sở Tài chính
13	Tổng kinh phí chi cho hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số <i>(bao gồm cả nguồn chi thường xuyên và nguồn vốn đầu tư, thống kê theo từng năm, từ năm 2021-2024)</i>			Các cơ quan, đơn vị
II	Nhiệm vụ			
1	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số bảo đảm không trùng lặp, cập nhật, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia			Các sở, ban, ngành

TT	Mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 24-NQ/TU đến năm 2025	Kết quả thực hiện	Dự kiến đến năm 2025	Cơ quan báo cáo
2	Lĩnh vực nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh. Tập trung xây dựng hệ thống dữ liệu lớn về đất đai, cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp số; đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên sàn thương mại điện tử.			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Xây dựng hệ thống dữ liệu lớn về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đến năm 2025 cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh			Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Lĩnh vực công nghiệp: Chú trọng thu hút các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp điện tử, thiết bị tự động đầu tư vào tỉnh; xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, nâng cao năng suất lao động, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.			Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh
5	Lĩnh vực năng lượng: Ưu tiên mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; khuyến khích phát triển tái tạo năng lượng phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân; thúc đẩy hoạt động phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện mục tiêu tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới nhằm cung ứng điện an toàn, hiệu quả; khuyến khích triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong ngành điện lực hướng tới tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cung ứng điện; đáp ứng tốt yêu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu khác			Sở Công Thương

TT	Mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 24-NQ/TU đến năm 2025	Kết quả thực hiện	Dự kiến đến năm 2025	Cơ quan báo cáo
6	Lĩnh vực tài chính, ngân hàng: Khuyến khích triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành: tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, kho bạc,... Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, an ninh, an toàn, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và người dân			Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan tỉnh; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Nam
7	Lĩnh vực dịch vụ, thương mại, du lịch: Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thị trường thương mại điện tử; hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, phát triển dịch vụ bưu chính và các dịch vụ hỗ trợ phát triển thương mại điện tử. Hoàn thành việc số hóa dữ liệu về các di tích lịch sử văn hóa, danh lam, thắng cảnh, các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh			Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8	Lĩnh vực y tế: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám bệnh từ xa, phấn đấu 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe để người dân tra cứu thông tin và thực hiện			Sở Y tế
9	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; đến năm 2025 có 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa			Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 24-NQ/TU đến năm 2025	Kết quả thực hiện	Dự kiến đến năm 2025	Cơ quan báo cáo
10	Lĩnh vực giao thông vận tải: Thực hiện đăng ký và quản lý phương tiện, cấp và quản lý giấy phép điều khiển phương tiện trên nền tảng số; ứng dụng các giải pháp giám sát phương tiện giao thông công cộng thông minh			Sở Giao thông Vận tải
11	Lĩnh vực văn hoá, thông tin và truyền thông: Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử đất và người Hà Nam trên không gian mạng; chuyển đổi số trong lĩnh vực thư viện và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia. Số hóa quy trình sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình; triển khai hệ thống thông tin nguồn, hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông			Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND cấp huyện
12	Thực hiện thanh toán một số dịch vụ công thiết yếu qua hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt như: phí bảo vệ môi trường, phí sử dụng điện, nước, thanh toán học phí, viện phí và các khoản thu khác trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế			Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện
13	Tổng số thuê bao Internet băng rộng cố định trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố			Các doanh nghiệp viễn thông
14	Tổng số thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn từng huyện, thị xã, thành phố			